****

**PHIẾU HỎI DOANH NGHIỆP**

*(Phục vụ Bảng xếp hạng Top 10 Công ty bán lẻ uy tín năm 2024)*

|  |  |
| --- | --- |
| Vietnam Report cam kết phiếu điều tra chỉ phục vụ mục đích nghiên cứu, không công bố những thông tin công ty cung cấp theo đúng quy chế bảo mật thông tin. Kính đề nghị Quý Doanh nghiệp điền đầy đủ thông tin và gửi về cho Vietnam Report **trước 17h ngày 22/8/2024.**Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý Doanh nghiệp! | Quý Doanh nghiệp vui lòng quét mã QR để tải bản mềm (nếu cần):Qr code  Description automatically generated |

|  |
| --- |
| A ˗ THÔNG TIN DOANH NGHIỆP |

1. **Tên Doanh nghiệp:**……………………………………………………………………………………………
2. **Mã số thuế:**………………………………………………………………………………………….................
3. **Lĩnh vực kinh doanh chính của Doanh nghiệp**
	1. ***Theo nhóm sản phẩm***

[ ]  Hàng tiêu dùng nhanh (chiếm ……..% doanh thu)

* Thực phẩm – Đồ uống
* Dược phẩm, y tế, chăm sóc sức khoẻ
* Mỹ phẩm
* Chăm sóc cá nhân
* Chăm sóc nhà cửa
* Vệ sinh nhà cửa

[ ]  Hàng gia dụng (chiếm ……..% doanh thu)

* Đồ gia dụng
* Trang phục – giày dép – phụ kiện (khăn, mũ, túi, ví, mắt kính…)
* Sản phẩm mẹ & bé

[ ]  Hàng lâu bền (chiếm ……..% doanh thu)

* Điện máy/điện lạnh (Tivi, tủ lạnh, máy giặt…)
* Thiết bị số (điện thoại, tablet, laptop…)
* Trang sức

[ ]  Khác (Vui lòng ghi rõ): …………………………………………………………………………………

* 1. ***Theo Mô hình/Quy mô Bán lẻ***

[ ]  Siêu thị

[ ]  Đại siêu thị

[ ]  Cửa hàng tiện lợi

[ ]  Trung tâm thương mại

[ ]  Khác (Vui lòng ghi rõ): …………………………………………………………………………………

1. **Quy mô lao động:** Số lượng nhân viên của Công ty hiện nay ……………………………………(người)
2. **Quy mô thị trường:** Công ty hiện có ……………………. siêu thị/ cửa hàng tại Việt Nam.
3. **Tổng diện tích mặt bằng kinh doanh:** …………………………m2
4. **Thông tin tài chính của Doanh nghiệp (đơn vị: triệu đồng)**

| **Chỉ tiêu** | **Năm 2023** | **6 tháng đầu năm 2024** |
| --- | --- | --- |
| Tổng tài sản (triệu đồng) |  |  |
| Vốn chủ sở hữu (triệu đồng) |  |  |
| Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ (triệu đồng) |  |  |
| Tổng doanh thu (triệu đồng) |  |  |
| Lợi nhuận trước thuế (triệu đồng) |  |  |
| Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng) |  |  |

*(\*) Tổng doanh thu: Tổng cộng các khoản thu nhập của doanh nghiệp (không bao gồm các khoản giảm trừ)*

1. **Doanh thu bán hàng chủ yếu của Quý Doanh nghiệp đến từ kênh bán hàng nào?**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Kênh bán hàng** | **Tỷ lệ % trong năm 2023** | **Tỷ lệ % trong 6 tháng đầu năm 2024** |
| [ ]  Bán hàng trực tiếp tại siêu thị/ cửa hàng chính hãng |  |  |
| [ ]  Bán hàng trực tuyến qua website |  |  |
| [ ]  Bán hàng qua điện thoại |  |  |
| [ ]  Bán hàng qua các sàn thương mại điện tử  |  |  |
| [ ]  Bán hàng trực tuyến trên các kênh truyền thông xã hội  |  |  |
| [ ]  Khác (Vui lòng ghi rõ………...………..……………...) |  |  |

|  |
| --- |
| B ˗ TÌNH HÌNH SXKD CỦA DOANH NGHIỆP |

1. **Năng lực hoạt động kinh doanh của Quý Doanh nghiệp ở thời điểm hiện tại bằng bao nhiêu phần trăm so với cùng kỳ năm trước? *(Ước tính một cách tương đối)***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | Dưới 40% | Từ 40% đến dưới 60% | Từ 60% đến dưới 80% | Từ 80% đến dưới 100% | Từ 100% đến dưới 120% | Từ 120% đến dưới 150% | Từ 150% đến dưới 200% | Trên 200% |
| Doanh thu | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Lợi nhuận | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Công suấthoạt động | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |

1. **Top 5 khó khăn mà Quý Doanh nghiệp phải đối mặt trong năm 2024 là gì*? (Vui lòng chọn tối đa 5 phương án)***

[ ]  Bất ổn kinh tế - chính trị trên thế giới

[ ]  Cạnh tranh gay gắt giữa các doanh nghiệp trong ngành

[ ]  Rủi ro lạm phát gia tăng

[ ]  Biến động tỷ giá

[ ]  Sự thay đổi hành vi của người tiêu dùng

[ ]  Các vấn đề liên quan đến chuỗi cung ứng logistics, phân phối

[ ]  Rủi ro an ninh mạng, quyền riêng tư

[ ]  Khó khăn trong tiếp cận vốn

[ ]  Thiếu hụt nhân sự chất lượng cao

[ ]  Lượng hàng tồn kho lớn

[ ]  Chi phí vận hành cao

[ ]  Khác (Vui lòng ghi rõ: …………………………………………...................................................................)

1. **Top 4 động lực cho sự tăng trưởng của Quý Doanh nghiệp trong 6 tháng cuối năm 2024 là gì? (*Vui lòng chọn tối đa 4 phương án)***

[ ]  Chính sách giảm 2% thuế giá trị gia tăng của Chính phủ

[ ]  Mặt bằng lãi suất vay NHTM ở mức thấp

[ ]  Kinh tế vĩ mô tương đối ổn định, dần phục hồi

[ ]  Thương mại điện tử phát triển mạnh

[ ]  Chính sách tăng lương tối thiểu vùng theo Nghị định số 74/2024/NĐ-CP

[ ]  Hoạt động du lịch phục hồi và phát triển

[ ]  Sự tiến bộ của công nghệ

[ ]  Khác (Vui lòng ghi rõ): ……………………………………………………………………………………

|  |
| --- |
| C – TRIỂN VỌNG VÀ DỰ BÁO |

1. **Quý Doanh nghiệp đánh giá thế nào về triển vọng kinh tế Việt Nam trong năm 2024?**

[ ]  Tăng trưởng dưới 4,5%

[ ]  Tăng trưởng từ trên 4,5% - 5%

[ ]  Tăng trưởng từ trên 5% - 5,5%

[ ]  Tăng trưởng từ trên 5,5% - 6,0%

[ ]  Tăng trưởng từ trên 6,0% - 6,5%

[ ]  Tăng trưởng trên 6,5%

# Theo Quý Doanh nghiệp, triển vọng toàn ngành Bán lẻ trong 6 tháng cuối năm 2024 so cùng kỳ năm trước sẽ như thế nào?

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | Hàng tiêu dùng nhanh | Hàng gia dụng | Hàng lâu bền | **Toàn ngành****nói chung** |
| Khó khăn hơn rất nhiều | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Khó khăn hơn một chút | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Không thay đổi | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Khả quan hơn một chút | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Khả quan hơn rất nhiều | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |

# Triển vọng kinh doanh của Quý Doanh nghiệp trong 6 tháng cuối năm 2024 so với 6 tháng đầu năm sẽ như thế nào?

[ ]  Khó khăn hơn rất nhiều

[ ]  Khó khăn hơn một chút

[ ]  Không thay đổi

[ ]  Khả quan hơn một chút

[ ]  Khả quan hơn rất nhiều

# Quý Doanh nghiệp dự báo thế nào về thay đổi trong nhu cầu khách hàng về các nhóm sản phẩm sau trong ít nhất 6 tháng tới đây?

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | Tăng lên | Không thay đổi | Giảm đi | Không rõ |
| Thực phẩm – Đồ uống | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Dược phẩm, y tế, chăm sóc sức khoẻ | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Mỹ phẩm | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Chăm sóc cá nhân | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Chăm sóc nhà cửa | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Vệ sinh nhà cửa | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Đồ gia dụng | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Trang phục – giày dép – phụ kiện (khăn, mũ, túi, ví, mắt kính…) | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Sản phẩm mẹ & bé | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Điện máy/điện lạnh (Tivi, tủ lạnh, máy giặt…) | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Thiết bị số (điện thoại, tablet, laptop…) | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Trang sức | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Sách báo, tạp chí, văn phòng phẩm | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Nhu cầu của khách hàng đối với sản phẩm khác(Vui lòngghi rõ……………………………………………….) | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |

1. **Theo Quý doanh nghiệp, đâu là Top 4 giải pháp mà Chính phủ nên chú trọng để hỗ trợ tốt nhất cho thị trường bán lẻ trong thời gian tới đây? *(Vui lòng chọn tối đa 4 phương án)***

[ ]  Đẩy mạnh chương trình đầu tư xây dựng, phát triển hạ tầng thương mại

[ ]  Tiếp tục đơn giản hóa thủ tục hành chính, tạo môi trường kinh doanh thuận lợi

[ ]  Hoàn thiện hệ thống hành lang pháp lý, minh bạch hóa thông tin, tạo môi trường cạnh tranh công bằng giữa các doanh nghiệp

[ ]  Bổ sung hỗ trợ thông qua các gói hỗ trợ tín dụng, ưu đãi đầu tư và ưu đãi thuế

[ ]  Tăng cường kiểm soát thị trường, chống hàng giả, hàng nhái

[ ]  Bổ sung chính sách hỗ trợ đẩy mạnh phát triển kênh bán hàng online, bán hàng qua điện thoại…

[ ]  Hỗ trợ kết nối với các nhà cung cấp

[ ]  Hỗ trợ và tư vấn cho các doanh nghiệp bán lẻ trong quá trình chuyển đổi số

[ ]  Hỗ trợ kích cầu người tiêu dùng

[ ]  Khác (Vui lòng ghi rõ):………..………………………………………………………………......................

|  |
| --- |
| D – CHIẾN LƯỢC CỦA DOANH NGHIỆP TRONG THỜI GIAN TỚI |

# Top 5 chiến lược trọng tâm của Quý Doanh nghiệp trong năm 2024? *(Vui lòng chọn tối đa 5 phương án)*

[ ]  Tinh gọn bộ máy, đóng cửa các cửa hàng hoạt động không hiệu quả

[ ]  Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

[ ]  Tăng cường công tácquản trị rủi ro

[ ]  Đẩy mạnh bán hàng đa kênh (omni-channel)

[ ]  Cắt giảm chi phí hoạt động của cửa hàng, siêu thị

[ ]  Mở rộng thêm siêu thị, cửa hàng

[ ]  Tăng cường khâu nghiên cứu và phân tích thị trường

[ ]  Tìm kiếm cơ hội từ M&A

[ ]  Tối ưu hóa chuỗi cung ứng

[ ]  Tăng cường số hóa các hoạt động vận hành của doanh nghiệp và nâng cao trải nghiệm thực tế của khách hàng bằng công nghệ

[ ]  Phát triển các mô hình bán lẻ mới

[ ]  Đẩy mạnh triển khai chương trình kích cầu người tiêu dùng

[ ]  Nâng cao hình ảnh doanh nghiệp, đẩy mạnh marketing

[ ]  Đa dạng hóa sản phẩm, nhà cung cấp, kiểm soát chất lượng đầu vào sản phẩm

[ ]  Sử dụng hình thức thanh toán đa dạng, linh hoạt, phù hợp với nhiều đối tượng mục tiêu

[ ]  Phát triển danh mục nhãn hàng riêng trên cơ sở hợp tác với các nhà cung cấp

[ ]  Cải tiến không gian mua sắm, nâng cao chất lượng dịch vụ

[ ]  Thực hiện chiến lược phát triển bền vững, bảo vệ môi trường

[ ]  Khác (Vui lòng ghi rõ): ………………………………………………………………………………………

1. **Đánh giá về tình hình áp dụng các mô hình bán lẻ và ứng dụng công nghệ tại Quý Doanh nghiệp?**

|  | Chưa có ý định triển khai | Đang trong giai đoạn lên ý tưởng | Mới bắt đầu triển khai | Đang triển khai trên quy mô lớn |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **MÔ HÌNH BÁN LẺ** |  |  |  |  |
| Cửa hàng trong cửa hàng (shop in shop) | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Cửa hàng đa thương hiệu (multi-brand store) | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Bán hàng đa kênh (omni-channel) | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Mô hình bán lẻ lưu động | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| **ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ SỐ** |  |  |  |  |
| ***Trải nghiệm khách hàng*** | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Ứng dụng thực tế ảo (AR), thực tế tăng cường (VR) tạo trải nghiệm mua sắm trực quan | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Chatbot, trợ lý ảo | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Hệ thống khuyến mãi cá nhân hóa dựa trên hành vi mua sắm của từng khách hàng | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| ***Quản lý chuỗi cung ứng*** | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Hệ thống quản lý kho hàng tự động, sử dụng robot và AI để tối ưu hóa quy trình | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Phần mềm quản lý chuỗi cung ứng tích hợp theo dõi hàng hóa từ nhà cung cấp đến tay khách hàng | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Dự báo nhu cầu chính xác dựa trên dữ liệu lớn và AI | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| ***Thanh toán*** | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Thanh toán di động (ví điện tử, QR code) | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Thanh toán không tiếp xúc (NFC) | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Thanh toán bằng sinh trắc học | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| ***Marketing*** | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Marketing tự động hóa (marketing automation): email marketing, SMS marketing,… | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Quảng cáo trực tuyến (Google Ads, Facebook Ads,…) | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Phân tích dữ liệu khách hàng để xây dựng chiến lược marketing (Data-driven marketing) | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| ***Nhóm công nghệ khác*** | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Internet of Things (IoT) để kết nối các thiết bị trong cửa hàng và thu thập dữ liệu | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Big Data để phân tích dữ liệu lớn, ra quyết định kinh doanh hiệu quả | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Cloud computing để lưu trữ và xử lý dữ liệu | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |

1. **Đánh giá mức độ ảnh hưởng của việc ứng dụng công nghệ đối với Quý Doanh nghiệp:**

**Mức ảnh hưởng thấp**

**Mức ảnh hưởng cao**

|  |
| --- |
|  |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |

1. **Quý Doanh nghiệp dự kiến ngân sách dành cho chuyển đổi số trong năm 2024 thay đổi như thế nào so với năm 2023?**

[ ]  Tăng mạnh

[ ]  Tăng lên một chút

[ ]  Không thay đổi

[ ]  Giảm đi một chút

[ ]  Giảm mạnh

1. **Theo Quý Doanh nghiệp, đâu là Top 3 thách thức lớn nhất trong quá trình ứng dụng các công nghệ mới? *(Vui lòng chọn tối đa 3 phương án)***

[ ]  Thiếu nguồn nhân lực có chuyên môn

[ ]  Chi phí đầu tư cao

[ ]  Khó khăn trong việc tích hợp với hệ thống hiện có, đảm bảo sự tương thích giữa hệ thống cũ và mới

[ ]  Vấn đề về bảo mật dữ liệu

[ ]  Khó khăn trong việc thu thập và chuẩn bị dữ liệu

[ ]  Khác *(vui lòng cho biết)* ……………………………………………………………………………………

1. **Top 3 lợi ích chính của việc ứng dụng công nghệ đối với Quý doanh nghiệp bán lẻ? *(Vui lòng chọn tối đa 3 phương án)***

[ ]  Cải thiện trải nghiệm khách hàng

[ ]  Hỗ trợ marketing và quảng bá thương hiệu hiệu quả hơn

[ ]  Tối ưu hóa quản lý chuỗi cung ứng

[ ]  Tăng cường bảo mật và an toàn dữ liệu

[ ]  Hỗ trợ thu thập dữ liệu và và phân tích hành vi khách hàng

[ ]  Giảm chi phí vận hành

[ ]  Khác *(vui lòng cho biết)* ……………………………………………………………………………………

1. **Việc thực thi và đáp ứng tiêu chí đánh giá tiêu chuẩn môi trường, xã hội và quản trị (ESG) có ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Quý Doanh nghiệp không?**

[ ]  Có

[ ]  Không

[ ]  Không rõ

**Nếu có, vui lòng đánh giá mức độ ảnh hưởng:**

**Mức ảnh hưởng thấp**

**Mức ảnh hưởng cao**

|  |
| --- |
|  |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |

1. **Việc thực thi và đáp ứng tiêu chí đánh giá tiêu chuẩn môi trường, xã hội và quản trị (ESG) có ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Quý Doanh nghiệp không?**

[ ]  Không đặt ra cam kết ESG/ chưa có kế hoạch cụ thể

[ ]  Đang ở giai đoạn lập kế hoạch

[ ]  Đã lập kế hoạch và triển khai một phần cam kết ESG

[ ]  Đã lập kế hoạch và triển khai toàn diện cam kết ESG

1. **Vui lòng chia sẻ về tình hình thực hiện chương trình ESG của Quý doanh nghiệp?**

[ ]  Không có chương trình ESG

[ ]  Kế hoạch giới hạn với một số tiêu chí cho khía cạnh được chọn E, S hoặc G

[ ]  Có chương trình ESG rõ ràng cho một số yếu tố

[ ]  Có chương trình ESG toàn diện bao gồm tất cả các khía cạnh E, S và G

1. **Nếu Quý Doanh nghiệp đang và đã triển khai kế hoạch thực hiện cam kết ESG, đâu là yếu tố được ưu tiên trong chiến lược phát triển bền vững?**

***(Vui lòng đánh số xếp hạng từ 1-3 với thứ tự 1 là mức độ ưu tiên cao nhất)***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **Môi trường****(Environment)** | **Xã hội****(Social)** | **Quản trị doanh nghiệp****(Governance)** |
| **Mức độ ưu tiên** |  |  |  |

|  |
| --- |
| E – ĐÁNH GIÁ DOANH NGHIỆP TIÊU BIỂU |

**Theo đánh giá của Quý Doanh nghiệp, đâu là Công ty bán lẻ tiêu biểu nhất trên thị trường bán lẻ Việt Nam hiện nay?** *(Xin vui lòng kể tên 10 doanh nghiệp mà Quý Doanh nghiệp đánh giá tiêu biểu nhất)*

**1. NHÓM NGÀNH SIÊU THỊ TỔNG HỢP**

| **STT** | **TÊN CÔNG TY** |
| --- | --- |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |

* 1. **NHÓM SIÊU THỊ**

| **STT** | **TÊN CÔNG TY** |
| --- | --- |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |

* 1. **NHÓM ĐẠI SIÊU THỊ**

| **STT** | **TÊN CÔNG TY** |
| --- | --- |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |

* 1. **NHÓM CỬA HÀNG TIỆN LỢI**

| **STT** | **TÊN CÔNG TY** |
| --- | --- |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |

* 1. **NHÓM TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI**

| **STT** | **TÊN CÔNG TY** |
| --- | --- |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |

1. **NHÓM NGÀNH ĐIỆN MÁY, ĐIỆN LẠNH, THIẾT BỊ SỐ**

| **STT** | **TÊN CÔNG TY** |
| --- | --- |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |

1. **NHÓM NGÀNH KIM HOÀN**

| **STT** | **TÊN CÔNG TY** |
| --- | --- |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |

**THÔNG TIN CÁ NHÂN**

**Quý Doanh nghiệp vui lòng cung cấp địa chỉ để nhận Báo cáo Thường niên Vietnam Earnings Insight năm 2024 của Vietnam Report:**

Họ và tên: ………………………………………………………………………………………….……………...

Bộ phận làm việc: …………………………………………………………………………………………………

Số điện thoại liên lạc: ……………………………………………………………………………………………..

Email:………………………………………………………………………………….…………………………..

......, ngày….. tháng….. năm 2024

**ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP**

***(Ký tên và đóng dấu)***

*Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý Doanh nghiệp!*